| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TỪ SƠN**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 187 /2022/HSST
Ngày 15/09/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mạnh Hải và ông Nguyễn Đăng Thúy.

*Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Anh Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn , Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-HS ngày 05/09/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang H, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Tại Bản án số 101/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Quang H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, phạt bổ sung 10.000.000đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đến nay, bị cáo chưa nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/04/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Người bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố TX, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Tiến M, sinh năm 1985 (Xin xét xử vắng mặt);
2. Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1990 (Vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt);

Đều trú tại: Thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2022, tại nhà chị Lê Thị V ở khu phố TX, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Trần Quang H đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 trị giá 385.000.000đ của chị Lê Thị V để làm phương tiện đi lại, thời gian thuê từ ngày 25/01/2022 đến ngày 10/02/2022. Sau khi thuê được xe đến chiều cùng ngày, do cần tiền tiêu sài nên H đã không hỏi ý kiến chị Lê Thị V mà tự ý cầm cố chiếc xe trên cho anh Phạm Tiến M để vay số tiền 250.000.000đ. Sau đó, H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên dẫn đến việc không có tiền chuộc xe trả lại cho chị Lê Thị V như thỏa thuận.

Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thành phố Từ Sơn xác định giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Từ Sơn kết luận: *"Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35, đã qua sử dụng có giá trị là 385.000.000đ"*.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang H khai nhận: Do có nhu cầu thuê xe ô tô để làm phương tiện đi lại nên khoảng 08 giờ ngày 25/01/2022, Trần Quang H, sinh năm 1992 trú tại thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đến nhà chị Lê Thị V, sinh năm 1991 ở khu phố TX, phường CK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để thuê xe ô tô. Chị V và Hòa thống nhất: chị V cho H thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 99A-414.35 (đăng ký xe mang tên chị Lê Thị V) để làm phương tiện đi lại, thời hạn thuê từ ngày 25/01/2022 đến ngày 10/02/2022 với giá 300.000đ/ngày. Sau khi ký Hợp đồng thuê xe, chị V giao cho H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 99A-414.35 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe trên. Sau khi thuê xe, H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Đến chiều cùng ngày, do không có tiền tiêu sài nên H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để vay tiền. Hòa không hỏi ý kiến chị Lê Thị V mà tự ý liên lạc với anh Phạm Tiến M, sinh năm 1985 trú tại thôn LK, xã VĐ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (anh họ của H) để đặt vấn đề vay 200.000.000đ và để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 99A-414.35 để làm tin. Anh H hỏi nguồn gốc chiếc xe thì H nói xe của bố vợ, có giấy tờ đầy đủ. Anh M tin tưởng đồng ý cho H vay tiền. Do lúc đó anh M không có ở nhà nên bảo H điều khiển xe đến nhà gặp chị Lê Thị Ph,

sinh năm 1990 (vợ anh M) để lấy tiền. Anh M gọi điện thoại cho chị Ph nói chuyện về việc H đến vay tiền và để lại chiếc xe ô tô để làm tin và bảo chị Ph đưa cho H số tiền 104.000.000đ. Sau đó H điều khiển chiếc xe ô tô trên đến để ở nhà chị Ph đồng thời đưa cho chị Ph toàn bộ giấy tờ xe. Sau khi nhận xe và giấy tờ thì chị Ph đưa cho H số tiền 104.000.000đ. Sau đó, anh M chuyển khoản số tiền 96.000.000đ từ tài khoản Ngân hàng số 6661911918888 của anh M mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội đến tài khoản Ngân hàng số 1016700056 của H mở tại Ngân thàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Đến chiều tối ngày 25/01/2022, H tiếp tục liên lạc với anh M để vay thêm 50.000.000đ. Anh M đồng ý và chuyển khoản số tiền trên cho H. Sau khi vay được 250.000.000đ, H đã tiêu sài cá nhân hết dẫn đến việc không có tiền chuộc xe trả lại cho chị Lê Thị V như đã thỏa thuận.

Đến ngày 09/02/2022, đến thời hạn trả xe nhưng do không có tiền chuộc xe nên Trần Quang H đã đến nói chuyện với chị Lê Thị V về việc đã cầm cố chiếc xe trên và xin đến ngày 28/02/2022 sẽ chuộc xe trả lại cho chị V. Chị V không đồng ý cho H cầm cố chiếc xe trên và yêu cầu H chuộc xe về trả lại cho chị đúng như cam kết. Đến ngày 02/3/2022, không thấy Trần Quang H trả xe như đã thỏa thuận nên chị Lê Thị V đã trình báo sự việc đến Công an thành phố Từ Sơn.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Ngày 04/3/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ của bà Nguyễn Thị Ho, sinh năm 1965 (mẹ anh Phạm Tiến M): 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định của xe.

Ngày 25/4/2022, Cơ quan điều tra trả lại chị Lê Thị V chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định của xe.

Bản cáo trạng số: 119/CT-VKSTS, ngày 18/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố Trần Quang Hòa về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn giữ quyền công tố trước phiên toà sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Quang H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: Khoản 3, Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Quang H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Quang H trả lại số tiền 250.000.000đ đã vay cho anh Phạm Tiến M.

Về vật chứng: Ngày 25/4/2022 Cơ quan điều tra trả lại chị Lê Thị V chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định của xe. Không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[ 1 ] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2 ] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang Hòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bầy của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Quang Hòa phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm được quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho gia đình người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[ 3 ] Xét nhân thân và thái độ bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 09/12 bị cáo đang độ tuổi lao động nhưng bị cáo lại không chịu tham gia lao động, sản xuất để làm ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Với bản chất thích ăm chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 25/01/2022 Trần Quang H đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 trị giá 385.000.000đ của chị Lê Thị V để làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê được xe đến chiều cùng ngày, do cần tiền tiêu sài nên H đã không hỏi ý kiến chị Lê Thị V mà tự ý cầm cố chiếc xe trên cho anh Phạm Tiến M để vay số tiền 250.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho gia đình người bị hại mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người

khác. Xét thấy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình, do mẹ bị cáo đã trực tiếp nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS; bị cáo chưa nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án trước. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[ 4 ] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Vi đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại và phù hợp quy định của pháp luật do vậy không đặt ra xem xét. Đối với yêu cầu của anh Phạm Tiến Mai yêu cầu bị cáo Trần Quang Hòa trả lại số tiền 250.000.000đ đã vay. Xét thấy, đây là các yêu cầu hợp lý nên được chấp nhận. Do vậy, yêu cầu bị cáo Trần Quang Hòa phải trả cho anh Mai số tiền 250.000.000 đồng. Xác nhận mẹ bị cáo đã thay bị cáo nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo phải trả cho anh Mai số tiền là 240.000.000 đồng.

[ 5 ] Đối với anh Phạm Tiến M và chị Lê Thị Ph là những người đã nhận cầm cố chiếc xe xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-414.35 và cho bị cáo vay tiền. Tuy nhiên, anh M và chị Ph không biết chiếc xe trên là tài sản của chị Lê Thị V nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ bị cáo đã thay bị cáo nộp 10.000.000 đồng để khắc phục một phần cho bị cáo và bà H không yêu cầu bị cáo phải trả bà H số tiền trên, đây là sự tự nguyện cần ghi nhận.

[ 6 ] Về vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại nên không đăt ra xem xét, giải quyết.

*Vì các lẽ trên*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 3, Điều 175; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 BLTTHS:

Xử phạt: Trần Quang H 07 năm 06 tháng (Bẩy năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/4/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/09/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 466 BLDS.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải trả cho anh Phạm Tiến M số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm lăm mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn. Bị cáo còn phải trả cho anh M số tiền là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng);

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không tự giác thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại nên không đăt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000 đồng đồng án phí DSST.

Áp dụng: Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp phần trách nhiệm dân sự của bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Xuân Phương**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Từ Sơn.
- VKS tỉnh Bắc Ninh.
- THADS thành phố Từ Sơn.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.